

(Công văn số 5897/UBCK-GSDC ngày 31 tháng 08 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của TDBECO)



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT
SÀI GÒN - TÂY ĐÔ**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800641942 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006, cấp thay đổi lần 10 ngày 06 tháng 11 năm 2025)

Địa chỉ trụ sở chính : Lô 22, Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, Thành phố
Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại : 02923 842 538

Fax: 02923 842 310

Website : biasaigontaydo.com.vn

Vốn điều lệ đã góp tại ngày (31/12/2024): 200.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 1900 6446

Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Trần Văn Sang - Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 02923 842 538

Fax: 02923 842 310

Thành phố Cần Thơ, Năm 2025

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TDBECO/Công ty	:	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VSĐC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban kiểm soát
BCTC	:	Báo cáo tài chính
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
CTCP	:	Công ty Cổ phần
NLĐ	:	Người lao động

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

MỤC LỤC

Trang

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Thông tin chung về Công ty	1
2. Quá trình hình thành và phát triển:	3
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	5
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	9
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	12
7. Hoạt động kinh doanh	13
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và đến quý gần nhất ..	15
9. Vị thế của công ty trong ngành	18
10. Chính sách đối với người lao động	19
11. Chính sách cổ tức	20
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất:	20
13. Tài sản cố định	24
14. Các dự án của Công ty	25
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	26
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty	27
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	27
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	28
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	28
2. Ban kiểm soát	34
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	36
4. Tổng giám đốc và người quản lý khác	36
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	38
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	38
7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)	38
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	38
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng	38
2. Cam kết của công ty	39
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	39

DANH MỤC BẢNG BIỂU

	Trang
Bảng 1. Danh mục ngành nghề kinh doanh	2
Bảng 2. Quá trình hình thành và phát triển	3
Bảng 3. Chức năng và nhiệm vụ các phòng ban	7
Bảng 4. Quá trình góp vốn thành lập và thay đổi vốn điều lệ	9
Bảng 5. Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/03/2025	12
Bảng 6. Danh sách cổ đông lớn tại ngày 25/03/2025	12
Bảng 7. Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15
Bảng 8. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	16
Bảng 9. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty	17
Bảng 10. Cơ cấu lao động	19
Bảng 11. Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm	20
Bảng 12. Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm	20
Bảng 13. Tình hình các khoản phải thu của TDBECO	21
Bảng 14. Tình hình đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	21
Bảng 15. Tình hình các khoản nợ phải trả của TDBECO	21
Bảng 16. Vay và nợ thuê tài chính của TDBECO	22
Bảng 17. Các khoản phải nộp nhà nước của TDBECO	23
Bảng 18. Các khoản trích lập quỹ	23
Bảng 19. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
Bảng 20. Giá trị Tài sản cố định chủ yếu tại thời điểm 31/12/2024	24
Bảng 21. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025	26

PHỤ LỤC

	Trang
Phụ lục 1. Danh sách người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	40
Phụ lục 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan	50

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

1.1. Giới thiệu chung

- Tên công ty
 - + Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ
 - + Tên tiếng Anh : SAIGON TAY DO BEER - BEVERAGES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TDBECO
- Trụ sở chính : Lô 22, Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại : 02923 842 538
- Fax : 02923 842 310
- Website : biasaigontaydo.com.vn
- Mã số doanh nghiệp : 1800641942 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần 10 ngày 06 tháng 11 năm 2025.
- Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : **PHAN THANH HẢI - CHỦ TỊCH HĐQT**
TRẦN VĂN SANG - TỔNG GIÁM ĐỐC
- Lĩnh vực hoạt động chính : Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia.
- Logo Công ty:



1.2. Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1. Danh mục ngành nghề kinh doanh

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
1	1101	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
2	1102	Sản xuất rượu vang
3	1103 (Chính)	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
4	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
5	5224	Bốc xếp hàng hóa
6	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ mua bán thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
7	4633	Bán buôn đồ uống
8	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
9	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
10	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
11	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Bằng xe tải thông thường
12	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
13	7820	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
14	7911	Đại lý du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)
15	7912	Điều hành tua du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)
16	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)

1.3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu: STD
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.000.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ số chứng khoán đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa: 49% (Căn cứ theo công văn 4344/UBCK-PTTT ngày 08/07/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô).
- Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 25/03/2025 của Công ty, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 11,58% VDL.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Bảng 2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện
Năm 2006	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cấp ngày 21/09/2006, đặt nhà máy tại Lô 22, Khu Công nghiệp Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ngay sau khi thành lập, Công ty tiến hành mua lại toàn bộ tài sản

Thời gian	Sự kiện
	và dây chuyền máy móc sản xuất nước giải khát của Công ty TNHH Nước Giải Khát Việt Nam nhằm nhanh chóng xây dựng nền tảng sản xuất ban đầu. Đến tháng 10/2006, Công ty quyết định đầu tư dự án sản xuất bia với công suất thiết kế 25 triệu lít/năm.
Năm 2007	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô quyết định đầu tư dây chuyền chiết lon mới với công suất 18.000 lon/giờ.
Năm 2009	TDBECO quyết định đầu tư mở rộng, nâng công suất hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất bia từ 25 triệu lít bia/năm lên 40 triệu lít bia/năm.
Năm 2013	Tháng 01/2013, TDBECO quyết định đầu tư nâng cao công suất dây chuyền sản xuất bia từ 40 triệu lít bia/năm lên 70 triệu lít bia/năm.
Năm 2017	Ngày 31/08/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng theo quyết định số 5897/UBCK-GSĐC, qua đó đánh dấu bước phát triển quan trọng trong việc quản trị công ty khi Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
Năm 2019	Tháng 09/2019, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 40/2019/GCNCP-VSP, với mã chứng khoán là STD và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 20.000.000 cổ phiếu cho Công ty.
Năm 2021	Tháng 11/2021, Công ty hoàn thành thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh và đã được phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp giấy xác nhận.
Năm 2022	Nhờ sự hồi phục của thị trường bán lẻ sau đại dịch, Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về cả doanh thu và lợi nhuận sau 2 năm đối mặt với nhiều khó khăn vì COVID-19.
Năm 2024	Toàn thể CBCNV công ty đã cùng nhau nỗ lực phát huy hoàn thành vượt các chỉ tiêu về sản lượng và lợi nhuận đã đặt ra từ đầu năm dù trong bối cảnh thị trường ngành bia - rượu gặp nhiều khó khăn.

2.2. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: ngày 17/05/2017.

- Tháng 8/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng từ ngày 31/08/2017 theo quyết định số 5897/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của TDBECO.
- Tháng 9/2019, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD nay là VSDC) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 40/2019/GCNCP-VSP, với mã chứng khoán là STD và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 20.000.000 cổ phiếu.

2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 247.662.350.779 đồng (tại ngày 01/01/2017, theo BCTC kiểm toán năm 2017)
- Số lượng cổ đông: 115 cổ đông
- Cơ cấu cổ đông: 101 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 11.805.443 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 59,03% tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ.

2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch UPCOM (ngày 30/09/2025):

- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 273.970.735.183 đồng (tại ngày 31/12/2024, theo BCTC kiểm toán năm 2024)
- Số lượng cổ đông: 180 cổ đông
- Cơ cấu cổ đông: 176 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 11.805.443 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 59,03% tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

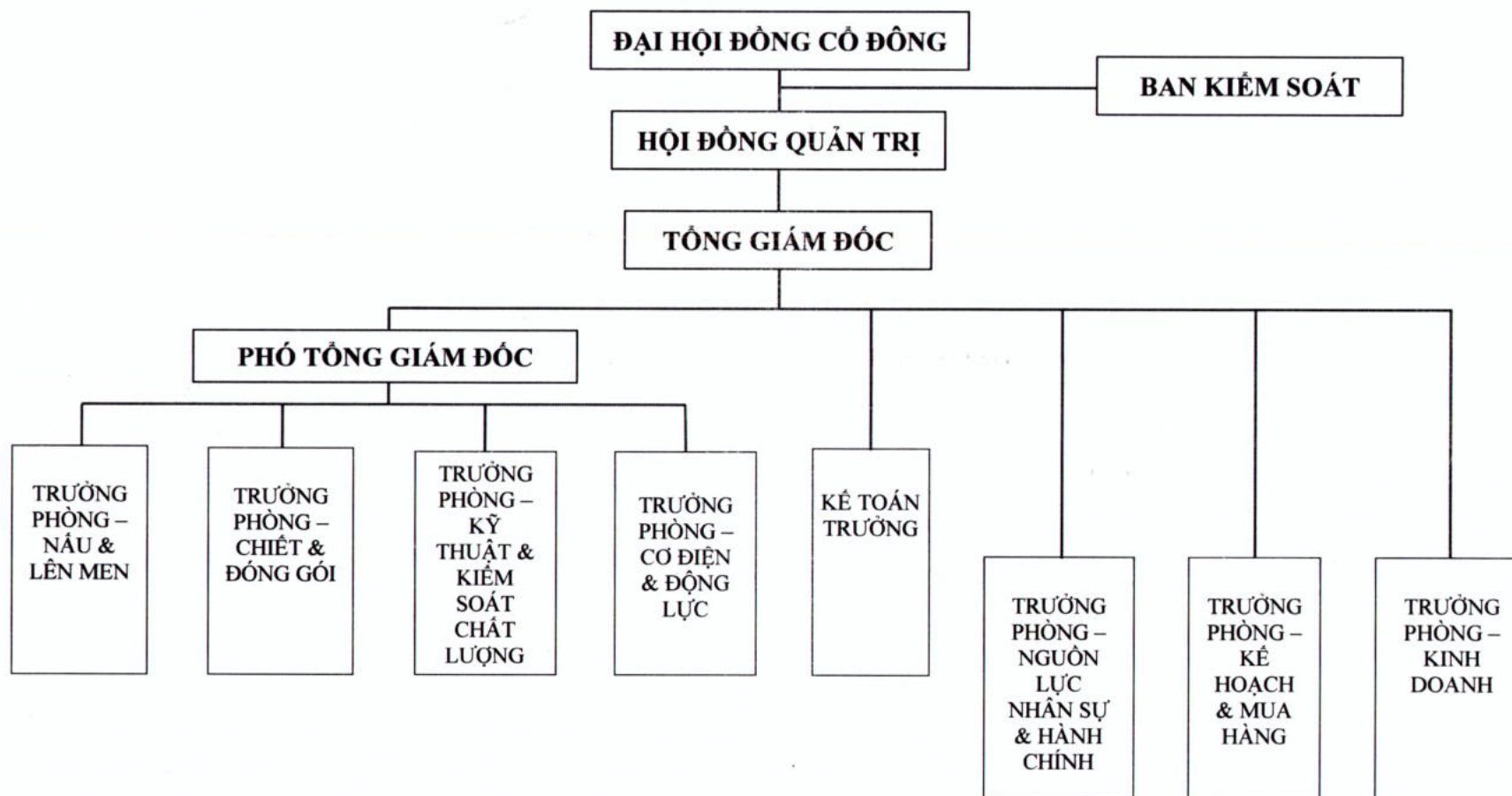
Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, CTCP Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô tổ chức mô hình quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với Công ty đại chúng: Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

**CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ**



(Nguồn: CTCP Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô)

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại có năm (05) thành viên.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty hiện tại gồm ba (03) thành viên hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Ban Tổng Giám đốc:

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc Công ty có ba (03) người, gồm: một (01) Tổng Giám đốc; một (01) Phó Tổng Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Chức năng và nhiệm vụ các phòng ban và đơn vị phụ thuộc:

Bảng 3. Chức năng và nhiệm vụ các phòng ban

STT	Tên phòng ban	Chức năng và nhiệm vụ
1	Phòng Nấu & lên men	Tổ chức sản xuất sản phẩm bia qua các công đoạn xay nghiền, nấu - lên men - lọc theo kế hoạch sản xuất của Công ty.
2	Phòng Chiết & Đóng gói	Tổ chức sản xuất sản phẩm bia, nước giải khát các loại qua các công đoạn chiết rót và đóng gói theo kế hoạch sản xuất của Công ty.
3	Phòng Kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng	Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty các nội dung cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none">- Quản lý chất lượng sản phẩm.- Quản lý thiết bị sản xuất, lập kế hoạch sản xuất.- Quản lý an toàn thực phẩm. Xây dựng hệ thống ISO của Công ty.

STT	Tên phòng ban	Chức năng và nhiệm vụ
4	Phòng Cơ điện & Động lực	Tổ chức sản xuất và cung cấp các dạng năng lượng: CO2, hơi lạnh, hơi nóng, gió nén, điện, nước, vận hành hệ thống xử lý nước...; lập kế hoạch việc quản lý thiết bị và bảo trì, phòng ngừa đảm bảo máy móc, thiết bị sẵn sàng hoạt động ổn định, sử dụng thiết bị hiệu quả, hợp lý phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
5	Phòng Nguồn lực Nhân sự & Hành chính	Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty các nội dung cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị lao động và chăm lo sức khỏe cho người lao động. - Về hành chính, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy. - Về nhân sự - tiền lương. - Về tuyển dụng đào tạo. - Tham gia xây dựng hệ thống ISO của Công ty. - Tổng hợp, điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6	Phòng Kế hoạch & Mua hàng	Phòng Kế hoạch & Mua hàng có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc và thực hiện việc mua sắm thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu sản xuất;...theo kế hoạch đã được phê duyệt, thực hiện nghiệm thu vật tư máy móc, thiết bị theo quy định; Quản lý bộ phận kho thực hiện việc xuất nhập hàng hóa và nguyên nhiên vật liệu sản xuất.
7	Phòng Kinh doanh	Tham mưu giúp Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty về lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; phát triển thị trường và thương hiệu.
8	Phòng Kế toán	Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty các nội dung cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực tài chính - kế toán - thống kê của Công ty đúng theo quy định của pháp luật. - Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển các kế hoạch ngắn và dài hạn về sản xuất - kỹ thuật - tài chính và các văn bản quản lý mang lại giá trị lợi ích nhất. - Xây dựng hệ thống thông tin tài chính.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được thành lập năm 2006 với số vốn ban đầu là 45.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000229 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, để đáp ứng nhu cầu cho hoạt động kinh doanh, Công ty đã thực hiện tăng vốn 03 lần với các hình thức khác nhau. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 200.000.000.000 đồng, tương đương 20.000.000 cổ phần.

Bảng 4. Quá trình góp vốn thành lập và thay đổi vốn điều lệ

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
1	Thành lập doanh nghiệp 09/2006	45.000.000.000	-	Góp vốn thành lập doanh nghiệp	- Giấy chứng nhận ĐKDN số 5703000229, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006.
2	30/12/2007 (Ngày hoàn tất phát hành cho nhà đầu tư chiến lược)	80.000.000.000	35.000.000.000	1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu - Số lượng phát hành: 2.000.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu 2. Phát hành cho cán bộ công nhân viên - Số lượng phát hành: 300.000 cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 53-2007/NQCD/TDBECO ngày 29/03/2007 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 59-2007/NQCD/TDBECO ngày 16/11/2007. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 5703000229, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi và cấp lại lần 1 ngày 11/04/2007 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu 3. Phát hành cho nhà đầu tư chiến lược. - Số lượng phát hành: 1.200.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 30.000 đồng/cổ phiếu Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: dùng để bổ sung vốn lưu động. 	
3	23/10/2008	104.000.000.000	24.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu - Số lượng phát hành: 2.400.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: dùng để bổ sung vốn lưu động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 206-2008/NQĐ/TDBECO ngày 23/10/2008. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 1800641942, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi và cấp lại lần 2 ngày 28/06/2010 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.
	22/03/2017	200.000.000.000	96.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> 1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20/12/2016 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 1800641942, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi và cấp lại lần 4 ngày

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 7.280.000 cổ phiếu - Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:07 - Giá phát hành: 0 đồng/cổ phiếu <p>2. Phát hành cho cán bộ công nhân viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 520.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 0 đồng/cổ phiếu <p>3. Phát hành cho nhà đầu tư chiến lược.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 1.800.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 22.200 đồng/cổ phiếu <p>Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: dùng để bổ sung vốn lưu động.</p>	28/03/2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/03/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	179	17.683.750	88,42%
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	8	7.935.916	39,68%
1.3	Cá nhân	171	9.747.834	48,74%
2	Nước ngoài	1	2.316.250	11,58%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	2.316.250	11,58%
2.2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		180	20.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	4	8.194.557	40,97%
2	Cổ đông khác	176	11.805.443	59,03%
Tổng cộng		180	20.000.000	100%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt của VSDC tại ngày đăng ký cuối cùng gần nhất ngày 25/03/2025:

Bảng 6. Danh sách cổ đông lớn tại ngày 25/03/2025

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.881.500	14,41%
2	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	Khu CN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP Cần Thơ, Việt Nam	1.891.807	9,46%
3	CTCP Nước Giải Khát Chương Dương	606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.105.000	5,53%
4	Capital Shine Limited	Heineken Asia Pacific PTE, Ltd. 9 North Buona Vista Drive, #12-01, The Metropolis Tower 1, Singapore 138588	2.316.250	11,58%

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
TỔNG CỘNG			8.194.557	40,97%

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 thì: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp năm 2006, do vậy đến thời điểm hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đều hết hiệu lực.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia với các sản phẩm chủ lực là Bia Sài Gòn Lager, Nước uống đóng chai 333, SAIGON Water, TAWA Life.
- Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng.



Thông tin về sản phẩm:

- **Bia Saigon Lager:** Bia Saigon Lager là sản phẩm bia thuộc phân khúc lager truyền thống, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành. Sản phẩm có độ cồn nhẹ, hương vị thanh mát, dễ uống, phù hợp với thị hiếu phổ biến của người tiêu dùng Việt Nam.
Bia Saigon Lager được đóng lon với bao bì nhôm chuyên dụng, bảo đảm khả năng bảo quản, lưu giữ hương vị và độ tươi của sản phẩm trong suốt thời hạn sử dụng. Đây là một trong những sản phẩm chủ lực trong danh mục ngành đồ uống của doanh nghiệp, đóng góp ổn định vào doanh thu và sản lượng tiêu thụ hằng năm.
- **Nước uống đóng chai 333:** Nước uống đóng chai 333 là sản phẩm nước uống tinh khiết được sản xuất theo quy trình lọc và tiệt trùng nhiều cấp độ, bao gồm công nghệ RO, UV và Ozone. Sản phẩm đạt yêu cầu về chất lượng nước uống trực tiếp theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Với dung tích đa dạng và đặc tính tinh khiết, dễ sử dụng, sản phẩm 333 đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong sinh hoạt cá nhân, cơ quan – văn phòng, dịch vụ ăn uống và phân phối bán lẻ. Sản phẩm góp phần mở rộng danh mục ngành hàng nước không cồn của doanh nghiệp, gia tăng độ phủ thị trường và đa dạng hóa nguồn doanh thu.

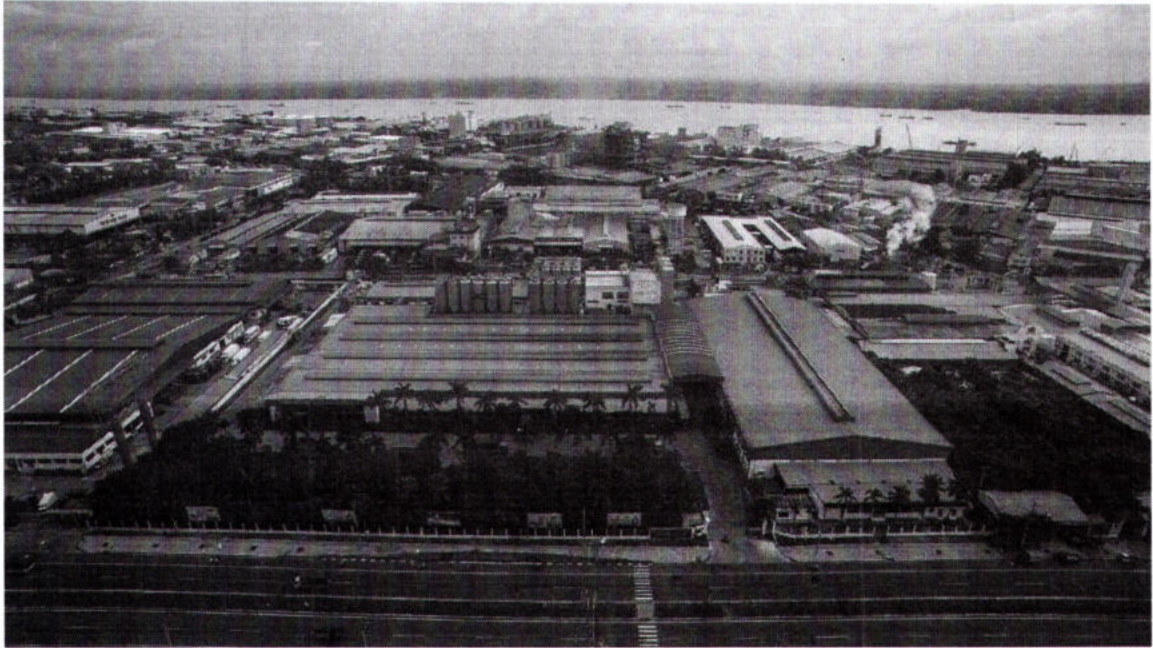
- **Nước uống đóng chai SAIGON Water:** SAIGON Water là dòng nước uống tinh khiết cao cấp, được kiểm soát chặt chẽ từ nguồn nước đầu vào và sản xuất trên dây chuyền xử lý đa tầng đạt tiêu chuẩn chất lượng khắt khe. Sản phẩm có vị thanh nhẹ, dễ uống, phù hợp với người tiêu dùng có nhu cầu sử dụng sản phẩm nước tinh khiết chất lượng cao. Bao bì được thiết kế hiện đại, nhận diện thương hiệu rõ ràng, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu trong phân khúc nước uống đóng chai. Sản phẩm hướng đến các nhóm khách hàng doanh nghiệp, nhà hàng – khách sạn và hệ thống bán lẻ hiện đại.
- **Nước uống đóng chai TAWA life:** TAWA Life là sản phẩm nước uống tinh khiết dung tích lớn, đáp ứng nhu cầu sử dụng thường xuyên của gia đình, trường học, cơ quan, văn phòng và cơ sở kinh doanh. Sản phẩm được xử lý qua hệ thống lọc tiên tiến, bảo đảm chất lượng ổn định, tinh khiết và an toàn cho sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Dung tích lớn mang lại hiệu quả kinh tế cho khách hàng có nhu cầu tiêu thụ nước cao. Thiết kế bình phù hợp với máy lọc nước nóng – lạnh hoặc chân đế sử dụng chuyên dụng. Sản phẩm là một trong những mặt hàng chủ lực trong nhóm nước uống dung tích lớn của doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng thị phần nước uống tinh khiết.

Bên cạnh đó, Công ty hiện đang phát triển mảng bia tươi, sản lượng sản xuất và bán bia tươi từ cuối tháng 10/2025, Công ty đã sản xuất được 24.000 lít bia hơi, trong đó đã bán ra 21.000 lít, lợi nhuận ước tính khoảng 1.000 đồng/lít bia.

Nhà máy Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô hoạt động với công suất sản xuất hằng năm lên đến 70 triệu lít bia/năm, trong đó công suất dây chuyền lon khoảng 45 triệu lít bia/năm (dây chuyền chai đã ngưng sử dụng từ 2021) và có công suất 5 triệu lít/năm đối với nước uống đóng chai. Hiện tại sản lượng sản xuất và giao hàng trung bình năm của Bia đạt gần 30 triệu lít/năm và của Nước uống đóng chai đạt gần 3,7 triệu lít/năm.

Hình ảnh: Nhà máy Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô





Nguồn: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

7.2. Địa bàn kinh doanh:

- Hiện nay, toàn bộ sản lượng bia do Công ty sản xuất đều được SABECO mua lại và thực hiện phân phối hầu hết các tỉnh thành trên cả nước.
- Đối với các sản phẩm Công ty tự sản xuất và kinh doanh, Công ty đang đẩy mạnh việc đầu tư mở rộng hệ thống phân phối thông qua các nhà phân phối, với mục tiêu mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường TP. Cần Thơ và các Tỉnh Miền Tây Nam Bộ.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và đến quý gần nhất
Bảng 7. Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		Lũy kế đến 30/09/2025		% Tăng /giảm 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán thành phẩm	308.126	97,27%	320.126	98,04%	178.613	97,82%	3,89%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	342	0,11%	1.118	0,34%	314	0,17%	226,92%
Doanh thu khác	8.301	2,62%	5.291	1,62%	3.661	2,01%	(36,26%)
Tổng cộng	316.770	100%	326.534	100%	182.588	100%	3,08%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Nhìn chung, thị trường nước giải khát và đồ uống có cồn năm 2024 đã trải qua nhiều thách thức, từ các chính sách, quy định thắt chặt của nhà nước đối với thủ tục xử lý hành vi tham gia giao thông khi đã tiêu thụ đồ uống có cồn đến nhu cầu tiêu dùng thay đổi liên tục. Để ứng phó với những thách

thức, trở ngại chung này, các công ty trong ngành không ngừng đổi mới bằng những phương thức như đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, đẩy mạnh cung cấp nhiều dịch vụ đi kèm.

Không nằm ngoài xu hướng chung, thông qua những số liệu về cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2024, có thể thấy TDBECO cũng đang không ngừng tìm kiếm phương hướng để thích nghi với bối cảnh thị trường hiện thời. Bên cạnh đó, mặt hàng bia và nước uống đóng chai vẫn là sản phẩm chủ lực khi chiếm tỷ trọng cao (hơn 98,04% doanh thu bán thành phẩm) và tăng trưởng đạt mức 3,89% so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài ra, doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thấy tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ và rõ rệt: 226,92%, từ 342 triệu vào năm 2023 lên đến 1.118 triệu năm 2024, chủ yếu đến từ dịch vụ thuê kho bãi với CTCP MTV Thương mại Bia Sài Gòn với tổng giá trị cho thuê kho đạt gần 950 triệu đồng trong năm 2024. Ngoài ra, doanh thu khác ghi nhận mức giảm mạnh 36,26%, tuy nhiên tỷ trọng của nguồn thu này khá thấp trong tổng thể bức tranh về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nên tác động là không đáng kể.

Lũy kế đến ngày 30/09/2025, tổng doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác của Công ty đạt 193.369 triệu đồng, giảm khoảng 15,65% so với cùng kỳ năm 2024 (Lũy kế đến ngày 30/09/2024 đạt 229.258 triệu đồng), nguyên nhân là do ảnh hưởng bởi nhu cầu của thị trường tiếp tục suy yếu trong bối cảnh Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ vẫn còn đang siết chặt tại các thành phố trọng điểm đã khiến tiêu dùng chậm lại.

Mặc dù gặp phải những khó khăn, nhưng cơ cấu doanh thu của TDBECO vẫn giữ ổn định, với hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất bia vẫn chiếm trên 90% tổng doanh thu cung cấp dịch vụ của công ty. Điều này cho thấy sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của công ty giữa bối cảnh đầy biến động.

Bảng 8. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2023		Năm 2024		Lũy kế đến 30/09/2025		% Tăng /giảm 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Chi phí nguyên vật liệu	248.236	78,63%	256.136	79,20%	148.092	76,17%	3,18%
Chi phí nhân công và nhân viên	26.374	8,35%	26.403	8,16%	19.537	10,05%	0,11%
Chi phí khấu hao	20.084	6,36%	19.388	6,00%	13.440	6,91%	(3,46%)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.410	4,88%	15.435	4,77%	8.603	4,42%	0,16%
Chi phí khác	5.590	1,77%	6.028	1,86%	4.756	2,45%	7,83%
Tổng cộng	315.694	100%	323.390	100%	194.427	100%	2,44%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Trong năm 2024, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của TDBECO ghi nhận tăng nhẹ 2,44%, tương đương với mức tăng vào khoảng 7.696 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, mức tăng

đáng kể nhất thuộc về khoản chi phí khác (khi tăng từ 5.590 triệu đồng năm 2023 lên 6.028 triệu đồng vào năm 2024, tương đương tăng 7,83%). Tương tự như chi phí khác, chi phí nguyên vật liệu cũng gia tăng, tuy nhiên với một tỉ lệ ít hơn (3,18% từ 248.236 triệu đồng lên 256.136 triệu đồng). Nhìn chung các khoản chi phí có xu hướng tăng rõ ràng nhất trong năm 2024 đều đến từ ảnh hưởng chung của các yếu tố thị trường, chẳng hạn như sự gia tăng của chi phí nguyên vật liệu chủ yếu là do vấn đề an ninh lương thực toàn cầu đã khiến cho giá cả các loại ngũ cốc tăng cao, trong đó bao gồm các loại hạt ngũ cốc được sử dụng trong quá trình sản xuất bia.

Lũy kế đến ngày 30/09/2025, tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Công ty được kiểm soát khá tốt khi chỉ đạt 194.427 triệu đồng, tương đương chỉ bằng 60,12% so với chi phí thực hiện của toàn năm 2024. Nhìn chung, dù phải đối mặt với các thách thức từ thị trường và sự biến động về giá nguyên liệu, TDBECO vẫn cố gắng duy trì sự ổn định trong chi phí sản xuất kinh doanh.

Bảng 9. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
Tổng tài sản	400.730	438.407	9,40%	378.640
Vốn chủ sở hữu	270.050	273.971	1,45%	272.604
Doanh thu thuần	316.720	326.341	3,04%	182.508
Lợi nhuận gộp	29.119	22.957	(21,16%)	7.935
Doanh thu tài chính	15.419	11.568	(24,97%)	10.699
Chi phí tài chính	3.413	2.460	(27,92%)	2.052
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	22.938	13.864	(39,56%)	3.921
<i>Thu nhập khác</i>	<i>146</i>	<i>175</i>	<i>19,40%</i>	<i>82</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>6.039</i>	<i>6.196</i>	<i>2,6%</i>	<i>4.608</i>
Lợi nhuận khác	(5.893)	(6.022)	2,18%	(4.527)
Lợi nhuận trước thuế	17.045	7.843	(53,99%)	(607)
Lợi nhuận sau thuế	11.997	4.579	(61,84%)	(1.567)
Cổ tức (bằng tiền)	5%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần đây

❖ **Thuận lợi**

Hội đồng Quản trị luôn quan tâm và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc, kịp thời chỉ đạo các giải pháp để giải quyết những khó khăn phát sinh. Đội ngũ công nhân viên được đào tạo chuyên sâu, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh giúp duy trì và thúc đẩy năng suất của Công ty. Cùng với đó là sự hỗ trợ rất lớn của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu -

Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), từ cung cấp nguyên liệu đầu vào đến phân phối đầu ra thành phẩm.

Bia không chỉ đơn thuần là một thức uống giải khát có cồn mà còn gắn liền với nhiều yếu tố văn hóa, xã hội của người dân, là sản phẩm không thể thiếu trên những bữa ăn gặp mặt bạn bè, đồng nghiệp, đối tác. Vì vậy, SABECO vẫn là công ty bia số 1 tại thị trường Việt Nam năm 2024, chiếm thị phần cao và duy trì được độ nhận diện thương hiệu của người tiêu dùng. Từ đó, TDBECO được hưởng lợi rất lớn thể hiện qua sự tăng trưởng doanh thu của Công ty những năm qua.

❖ **Khó khăn**

Trong năm vừa qua, những biến động khó lường của tình hình thế giới, đặc biệt là sự leo thang của bất ổn chính trị, đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu, khiến giá nguyên vật liệu nhập khẩu từ các thị trường lớn như Châu Âu và Trung Quốc (bao gồm hoa bia, malt, đại mạch, nhôm,...) tăng cao đột biến. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và giá vốn hàng bán của Công ty, làm suy giảm lợi nhuận mặc dù doanh thu vẫn duy trì tăng trưởng ổn định.

Nhà nước liên tục ban hành và điều chỉnh các văn bản pháp luật liên quan đến ngành bia, như Nghị định số 24/2020/NĐ-CP, Nghị định số 168/2024/NĐ-CP và Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15, nhằm đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế và xã hội và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao nhận thức về tác hại của các sản phẩm có cồn. Cùng với sự thay đổi nhanh chóng, liên tục của thị trường, nhu cầu và xu hướng ăn uống của người tiêu dùng hiện nay là thách thức to lớn của Công ty. Điều này đòi hỏi Công ty phải liên tục điều chỉnh từ chính sách đến sản phẩm.

****Những khó khăn Công ty phải đối mặt trong năm 2025:***

- Giá nhiên liệu, nguyên vật liệu tăng.
- Thị trường dần bị thu hẹp do các đối thủ trong và ngoài ngành cạnh tranh quyết liệt, cùng với các trào lưu thức uống không cồn vì sức khỏe của giới trẻ.
- Thiết bị máy móc đã hoạt động trên 15 năm, việc mua vật tư phụ tùng thay thế gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng của xung đột chính trị trên thế giới, có một số thiết bị đã lỗi thời, lạc hậu nhà cung cấp không còn sản xuất.
- Về việc sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai: có sự cạnh tranh khốc liệt sản phẩm nước uống đóng chai trên thị trường, các đối thủ tung nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá.

9. Vị thế của công ty trong ngành

❖ **Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**

Sự cạnh tranh trên thị trường bia rất khắc nghiệt, ngay cả những thương hiệu bia lớn trên thế giới cũng khó giữ vững thị phần ở Việt Nam. Vì thế, Công ty luôn cố gắng duy trì và giữ vững vị thế của mình, tiếp tục đồng hành cùng SABECO phát triển thương hiệu với mẫu mã đẹp mắt, chất lượng tương xứng với đẳng cấp của khách hàng, quyết tâm đưa Bia Sài Gòn trở thành sự lựa chọn hàng đầu của người Việt.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành:**

Việt Nam là một trong những thị trường bia lớn nhất Châu Á, ngành đồ uống Việt Nam (bia, rượu, nước giải khát) là ngành kinh tế, kỹ thuật đã và đang đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Trong đó, ngành Bia Việt Nam với sự góp mặt của các thương hiệu nội địa như Bia Saigon, Bia Hà Nội và hàng loạt các hãng bia nổi tiếng thế giới đã mang đến thị trường Việt Nam đa dạng các sản phẩm bia chất lượng đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng Việt. Mặt khác, áp lực cạnh tranh đến từ trong và ngoài ngành ngày càng gay gắt là động lực khiến cho các doanh nghiệp cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động, kích thích tăng trưởng toàn ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng người lao động trong công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số CBNV của Công ty là 113 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính trình độ lao động và tính chất hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 10. Cơ cấu lao động

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	113	100,00%
1	Nam	88	78%
2	Nữ	25	22%
II	Phân theo trình độ lao động	113	100,00%
1	Trên đại học, Đại học	61	54%
2	Trình độ cao đẳng	3	3%
3	Trình độ trung cấp	13	12%
4	Công nhân kỹ thuật	24	21%
5	Lao động phổ thông	12	11%
III	Phân theo tính chất hợp đồng lao động	113	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	103	91%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	10	9%
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0%

(Nguồn: CTCP Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô)

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

- **Chính sách đào tạo**

Đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Công tác đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ, công nhân viên được Công ty duy trì thường xuyên. Hàng năm, Công ty đều cử người lao động tiêu biểu tham gia học tập chuyên đề, hội thảo khoa học và công nghệ. Đối với khối sản xuất, công nhân được tham gia khóa đào tạo bổ sung tay nghề, hướng dẫn nghiệp vụ và kiến thức về an toàn điện, an toàn bức xạ, lò hơi, phòng chống cháy nổ, an toàn lao

động, an toàn vệ sinh thực phẩm,... Chính sách đào tạo được thực hiện nhất quán từ cấp độ cơ bản đến chuyên sâu thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và qua các đơn vị tư vấn đào tạo chuyên nghiệp.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Về tiền lương: Toàn thể người lao động hưởng đơn giá tiền lương theo doanh thu. Khi phân phối lương hàng tháng, hệ số lương này kết hợp với hệ số hoàn thành công việc, ngày công để tính lương cho từng công nhân viên trong toàn bộ Công ty. Hệ thống lương thưởng được thiết kế khoa học, linh động định hướng theo hiệu quả làm việc đảm bảo công bằng nội bộ và có tính cạnh tranh cao. Công ty đã xây dựng quy chế thang bảng lương riêng và nâng bậc lương cho người lao động kể từ năm 2014. Công ty tiến hành xét và thi nâng bậc lương cho người lao động theo quy định.
- Về tiền thưởng: Công ty luôn trân trọng và đánh giá cao nỗ lực, sáng tạo, sự tận tâm và thành quả từng nhân viên mang lại và cam kết ghi nhận bằng các cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp, được tôn vinh và khẳng định bản thân. Tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt các quyết định khen thưởng.
- Về chính sách phúc lợi, đãi ngộ: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp, bồi dưỡng, hỗ trợ bồi dưỡng độc hại cho người lao động; tổ chức cho nhân viên đi nghỉ mát hàng năm; giải quyết đầy đủ chế độ nghỉ phép, thai sản, ốm đau, nằm viện,....

❖ Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

Bảng 11. Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Năm	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Mức thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	17,40	16,03	19,10	14,70	14,90

(Nguồn: CTCP Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô)

11. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, mức cổ tức chi trả hàng năm được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty và được ĐHCĐ thông qua. Mức chia cổ tức trong các năm qua như sau:

Bảng 12. Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Cổ tức (%/VLĐ) bằng tiền	10%	10%	10%	5%	-

(Nguồn: CTCP Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô)

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất:

12.1. Tình hình công nợ:

- Các khoản phải thu (ngắn hạn, dài hạn):

Bảng 13. Tình hình các khoản phải thu của TDBECO

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.323	26.176	28,80%	7.711
- Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát	20.046	25.594	27,68%	6.808
- Các khách hàng khác	278	583	109,80%	903
Trả trước cho người bán ngắn hạn	91	211	130,48%	565
Phải thu ngắn hạn khác	4.183	5.190	24,08%	4.047
Tổng cộng	24.598	31.577	28,37%	12.322

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Bảng 14. Tình hình đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Số cổ phần (cổ phần)	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc (đồng)	Giá trị hợp lý (đồng)	Dự phòng (đồng)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	500.000	4,3%	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Khoản đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang hiện không còn khả năng thu hồi do doanh nghiệp này đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian dài, phát sinh lỗ lũy kế, không tạo ra dòng tiền và không có khả năng hoàn trả vốn góp cho các cổ đông.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động và khả năng thu hồi của khoản đầu tư, căn cứ nguyên tắc thận trọng trong kế toán, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư với số tiền 5.000.000.000 VND nhằm phản ánh trung thực, hợp lý giá trị tài sản trên báo cáo tài chính.

- Các khoản phải trả (ngắn hạn, dài hạn):

Bảng 15. Tình hình các khoản nợ phải trả của TDBECO

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
I. Nợ ngắn hạn	130.680	164.437	25,83%	106.036
Vay ngắn hạn	78.202	105.650	35,10%	61.405
Phải trả người bán ngắn hạn	4.672	8.832	89,04%	4.117

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	100	43	(57,19%)	0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29.964	41.833	39,61%	31.121
Phải trả người lao động	2.475	3.971	60,48%	5.109
Chi phí phải trả ngắn hạn	808	781	(3,30%)	1.145
Phải trả ngắn hạn khác	13.026	2.861	(78,04%)	2.817
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.433	465	(67,54%)	322
II. Nợ dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	130.680	164.437	25,83%	106.036

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Tính đến hết năm 2024, Tổng nợ phải trả của công ty ghi nhận ở mức 164.437 triệu đồng, tăng 33.757 triệu ứng với mức tăng 25,83% so với năm 2023 và hoàn toàn đến từ nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, công ty vẫn duy trì tỷ trọng của khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ở mức cao và tiếp tục gia tăng trong năm 2024. Cụ thể, nợ vay ngắn hạn đã tăng 35,10% lên mức 105.650 triệu đồng, gia tăng tỷ trọng từ 59,84% vào năm 2023 lên 64,25% tổng nợ năm 2024. Các khoản vay đáo hạn trong 4 - 6 tháng từ Ngân hàng Công Thương và Ngân hàng Ngoại Thương nhằm để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời phải trả người bán và phải trả người lao động có tốc độ tăng mạnh nhất trong năm 2024 lần lượt là 89,04% và 60,48%. Điều này đến từ chính sách hỗ trợ nguồn nguyên vật liệu đầu vào và nguồn phân phối đầu ra của Tổng công ty SABECO với hơn 88,97% nợ phải trả người bán của TDBECO.

Ngoài ra, việc Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước tăng 39,61% là một điểm tích cực phản ánh công ty có doanh thu tốt trong năm qua và đang mở rộng quy mô nhân sự, gia tăng người lao động trong năm qua. Tuy nhiên, ngược lại với đó là sự giảm mạnh của quỹ khen thưởng phúc lợi từ 1.433 triệu năm 2023 xuống 465 triệu đồng năm 2024, cùng với đó là các khoản phải trả khác và khoản tiền người mua trả trước cũng giảm trong năm vừa qua lần lượt là 78,04% và 57,19, chủ yếu đến từ sự thay đổi các chính sách quản lý công nợ của công ty.

Bảng 16. Vay và nợ thuê tài chính của TDBECO

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam	78.202	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	72.322	-	61.405
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	33.329	-	-

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
Tổng cộng	78.202	105.650	35,10%	61.405

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

Tính đến ngày 30/09/2025, khoản vay ngắn hạn là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Cần Thơ theo hợp đồng vay Số: 21/2023/HĐHM-VCBTCT ngày 12/12/2023 được gia hạn thời gian theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS/21/2023/HĐHM-VCBTCT ngày 18/12/2024 thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ vay. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Tài sản đảm bảo khoản vay này là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo các hợp đồng Bảo đảm kèm theo trong hợp đồng.

12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật:

Bảng 17. Các khoản phải nộp nhà nước của TDBECO

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
1	Thuế tiêu thụ đặc biệt	25.579	35.897	40,34%	17.850
2	Thuế giá trị gia tăng	3.055	4.325	41,56%	12.585
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.290	1.575	22,12%	683
4	Thuế thu nhập cá nhân	41	37	(9,14%)	3
5	Các loại thuế khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	29.964	41.833	39,61%	31.121

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

12.3. Trích lập các quỹ:

Bảng 18. Các khoản trích lập quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/ Giảm	30/09/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	41.451	41.451	-	41.451
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.433	465	(67,54%)	322
	Tổng cộng	42.885	41.916	(2,26%)	41.773

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 19. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/09/2025
1	Tổng tài sản	400.730	438.407	378.640
2	Nợ phải trả	130.680	164.437	106.036
3	Vốn chủ sở hữu	270.050	273.971	272.604
4	Doanh thu thuần	316.720	326.341	182.508
5	Lợi nhuận sau thuế	11.997	4.579	(1.567)
6	Giá trị sổ sách	13.502	13.698	13.630

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)

13. Tài sản cố định

Bảng 20. Giá trị Tài sản cố định chủ yếu tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại /Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	526.843	440.726	86.117	16,35%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	62.520	54.452	8.068	12,90%
2	Máy móc thiết bị	456.179	378.501	77.679	17,03%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.879	7.508	371	4,70%
4	Thiết bị văn phòng	264	264	-	-
II	TSCĐ vô hình	0	0	0	0,00%
	Tổng cộng	526.843	440.726	86.117	16,35%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của TDBECO)

*** Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản

cổ định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc: | 8 - 15 năm |
| - Máy móc và thiết bị: | 7 - 12 năm |
| - Phương tiện vận chuyển: | 6 - 12 năm |
| - Thiết bị văn phòng: | 3 - 8 năm |

14. Các dự án của Công ty

14.1. Dự án đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất khí Nitơ phục vụ sản xuất:

- Hạng mục thực hiện: Hệ thống thiết bị sản xuất khí Nitơ thay thế CO₂
- + *Nồng độ khí Nitơ cấp sử dụng $\geq 99,999\%$*
- + *Công nghệ tách khí Nitơ khỏi không khí: PSA (Pressure Swing Adsorption)*
- + *Hạt sử dụng: CMS (Carbon Molecular Sieve)*
- + *Máy nén khí loại không dầu*
- + *Thiết bị xuất xứ: EU/Nhật/Trung Quốc*
- + *Công suất hệ thống cấp khí Nitơ: 60Nm³/h*
- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco (Mesab)
- Giá trị thực hiện: 2,6 tỷ đồng (chưa VAT)
- Thời gian thực hiện: Lựa chọn, ký kết hợp đồng đặt hàng trong tháng 12/2024 (do toàn bộ thiết bị nhập khẩu nên mất khoảng 03 tháng hàng về) và hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý 2/2025.
- Ngân sách thực hiện: Chi phí đầu tư năm 2025
- Tiến độ thực hiện: Đã hoàn thành trong Quý 2/2025.

14.2. Dự án đại tu máy chiết KHS và máy ghép mí Ferrum

- Hạng mục thực hiện:
- + *Chi định hạng mục mua phụ tùng thay thế nhập khẩu trực tiếp từ nhà sản xuất KHS: khoảng 550 triệu đồng (gồm thuế nhập khẩu, chưa VAT).*
- + *Chi định mua phụ tùng thay thế nhập khẩu trực tiếp từ nhà sản xuất Ferrum: khoảng 02 tỷ đồng (gồm thuế nhập khẩu, chưa VAT).*
- + *Đối với hạng mục nhân công thực hiện hiện đại tu: khoảng 150 triệu đồng (chưa VAT). Đề xuất lựa chọn Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco (Mesab) để thực hiện hạng mục này do đây có nhiều kinh nghiệm và năng lực đối với công việc đại tu của các Nhà máy trong hệ thống SABECO.*
- Đơn vị thực hiện: KHS Asia Pte. Ltd; Công ty TNHH Ferrum Packing (Vietnam)
- Giá trị thực hiện: 2,7 tỷ đồng (chưa VAT)

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 12/2024 và dự kiến hoàn thành trong Quý 2/2025
- Ngân sách thực hiện: Chi phí đầu tư sửa chữa lớn năm 2025
- Tiến độ thực hiện: Đang triển khai.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 21. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	% tăng, giảm so với số thực hiện năm 2024
Doanh thu thuần	390.866	19,77%
Lợi nhuận sau thuế	11.592	153,17%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,97%	111,37%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0%	-

(Nguồn: Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch năm 2025 và BCTC kiểm toán năm 2024 của TDBECO)

- Căn cứ để đạt được lợi nhuận:

Đề hạn chế tối đa những khó khăn và thích ứng với nền kinh tế còn nhiều diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới trong thời gian tới, HĐQT ưu tiên công tác dự phòng rủi ro kinh tế, duy trì tư duy chủ động để nắm bắt đúng với xu hướng kinh tế hiện tại. Bên cạnh đó, Công ty luôn phải bám sát diễn biến thị trường, quản lý chặt chẽ dòng tiền thực hiện các giải pháp giảm thiểu rủi ro, góp phần làm tăng lợi ích tối đa cho Công ty nói chung và các cổ đông nói riêng.

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được và chung tay xây dựng, phát triển doanh nghiệp trên cơ sở duy trì những thế mạnh hiện có và thích nghi với môi trường kinh doanh trong thời gian tới, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng như sau:

- + Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- + Đảm bảo bia thành phẩm đạt tiêu chuẩn và giao hàng đúng theo kế hoạch SABECO.
- + Xây dựng thương hiệu, các hoạt động phát triển thị trường và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực đồ uống.
- + Đổi mới công tác quản trị, công tác quản lý nguồn nhân lực, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- + Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, nhân lực, vật lực, tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Đầu tư các hạng mục mang tính cấp thiết, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

+ Tiếp tục rà soát toàn diện và hoàn thiện hệ thống tài liệu nội bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin.

Tính đến ngày 30/09/2025, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế 9 tháng đầu năm đã đạt được 354.187 triệu đồng, đạt 46,57% kế hoạch công ty đã đề ra trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Về sản lượng, sản lượng tiêu thụ bia 9 tháng đạt 16,16 triệu lít, hoàn thành 46,18% kế hoạch năm 2025. Đối với nước uống đóng chai, sản lượng đạt 3,57 triệu lít, đạt 71,41% so với kế hoạch năm 2025. Mặc dù doanh thu và sản lượng một số sản phẩm đạt kết quả tương đối ổn định, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 vẫn ghi nhận mức lỗ 1.567 triệu đồng. Cụ thể:

+ Lợi nhuận từ bia lỗ 12.978 triệu đồng, trong khi kế hoạch lỗ lũy kế cho 9 tháng đầu năm đặt ra là 5.003 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ bia giảm mạnh 7,43 triệu lít so với kế hoạch, dẫn đến lợi nhuận không đạt kỳ vọng.

+ Lợi nhuận từ nước uống đóng chai đạt 91,03 triệu đồng, đạt 44,01% so với kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận tài chính đạt 8.648 triệu đồng, đạt 91,69% so với kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận khác đạt 3.633 triệu đồng, đạt 59,44% so với kế hoạch năm 2025 do sản lượng giảm kéo theo doanh thu hèm bia giảm.

Bên cạnh yếu tố sản lượng, Công ty còn chịu áp lực từ giá vốn cao và các chi phí sản xuất - kinh doanh khác ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả lợi nhuận, khiến lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 9 tháng đầu năm 2025 đang âm 1.567 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu khiến Công ty ghi nhận lỗ lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 là do sản lượng tiêu thụ thực tế ở mức thấp, chưa đạt điểm hòa vốn. Trên cơ sở đó, Ban điều hành đánh giá rằng Công ty hiện không thể hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025, dù vẫn duy trì được mức sản lượng ổn định. Để cải thiện kết quả kinh doanh và tiến gần mục tiêu lợi nhuận năm, Công ty tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, giảm công nợ, đồng thời tìm kiếm thêm các nguồn thu ổn định như doanh thu tài chính, hướng đến đảm bảo hoạt động bền vững trong thời gian tới.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Về bán hàng:

Công ty đã và đang tích cực đa dạng hóa sản phẩm bia và nước uống đóng chai phù hợp với xu hướng và nhu cầu của người tiêu dùng, cùng với đó, nâng cao năng lực và đa dạng hóa hệ thống các kênh phân phối nhằm tăng khả năng tiếp cận khách hàng, tăng doanh thu.

- Về quản lý chất lượng:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng đầu vào và đầu ra theo các tiêu chuẩn quy định của SABECO, đồng thời duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015, ISO 22000:2018 và hệ thống quản lý phòng kiểm nghiệm ISO 17025:2017.

- Về quản lý nguồn nhân lực:



Công ty luôn tạo dựng một môi trường làm việc năng động, thân thiện và tích cực, đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa công ty và người lao động. Đồng thời, xây dựng các chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc một cách minh bạch, thực hiện cơ cấu lương đúng kế hoạch và gắn liền với hiệu quả công việc. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng nâng cao chuyên môn và tay nghề của đội ngũ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh, tích cực nghiên cứu các giải pháp cải tiến công nghệ để giảm tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu và tăng cường rà soát, quản lý chặt chẽ vật tư, hàng tồn kho để giảm chi phí nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện (tại ngày 25/03/2025)	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	2.881.500	14,41%
2	Trần Lê Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT không điều hành	1.891.807	9,46%
4	Văn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	1.082.942	5,42%
5	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	654.225	3,27%

1.1. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Phan Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật Công ty

Họ và tên: PHAN THANH HẢI	Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1982	
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Dệt - Đại học Bách Khoa Hà Nội, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT không điều hành	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu - NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	
Quá trình công tác	
Thời gian	Đơn vị công tác Chức vụ

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

06/2008 - 04/2011	Công ty Dệt Hà Nam	Chuyên viên mua hàng, rồi Trưởng phòng Vật tư	
05/2011 - 09/2012	Công ty Dệt Hà Nam	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu	
10/2012 - 05/2014	Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan	Chuyên viên, rồi Phó phòng Điều hành Sản xuất kiêm Trợ lý TGD	
05/2014 - 09/2015	Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan	Giám đốc Nhà máy Sợi	
10/2015 - 12/2015	Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan	Trưởng phòng Kinh doanh, XNK	
01/2016 - 06/2016	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội	Phó phòng Thị trường (thị trường nước ngoài) kiêm Trợ lý TGD	
06/2016 - 12/2017	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	
01/2018 - 12/2018	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Phó Ban Kế hoạch	
01/2019 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Phó Giám đốc Kế hoạch	
03/2019 - 09/2020	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên	
10/2020 - 09/2023	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Chủ tịch Hội đồng thành viên	
04/2024 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
09/2024 - 04/2025	CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
04/2025 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Thành viên HĐQT	
Số lượng cổ phần sở hữu:	2.881.500	cổ phần, chiếm tỷ lệ	14,41%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	2.881.500	cổ phần, chiếm tỷ lệ	14,41%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

❖ Bà Trần Lê Hoa - Thành viên HĐQT không điều hành

Họ và tên: TRẦN LÊ HOA		Quốc tịch: Việt Nam	
Năm sinh: 1975			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá thực phẩm, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD (MBA)			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Giám đốc Kiểm soát Chất lượng - Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn			
Thành viên HĐQT - CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh			
Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa be co			
Chủ tịch HĐQT - CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân			
Quá trình công tác			
Thời gian		Đơn vị công tác	
Chức vụ			
06/1988 - 08/1988		Công ty Bia Sài Gòn	
Kho thành phẩm			
08/1998 - 10/2001		Công ty Bia Sài Gòn	
Xưởng chiết Bia			
11/2001 - 09/2005		Công ty Bia Sài Gòn	
Phòng Kỹ thuật			
10/2005 - 04/2016		Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	
Ban Kỹ thuật			
04/2016 - nay		Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	
Ban Kiểm soát chất lượng			
05/2018 - 04/2022		CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	
Thành viên HĐQT			
04/2022 - 04/2024		CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	
Chủ tịch HĐQT			
04/2024 - nay		CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	
Thành viên HĐQT			
09/2024 - nay		CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	
Thành viên HĐQT			
01/2025 - nay		Công ty TNHH MTV Cơ Khí Sa be co	
Chủ tịch HĐQT			
04/2025 - nay		CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	
Chủ tịch HĐQT			
Số lượng cổ phần sở hữu:		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%	
Sở hữu cá nhân		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%	
Sở hữu đại diện		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%	
Sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

❖ **Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Thành viên HĐQT không điều hành**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM CÚC		Quốc tịch: Việt Nam		
Năm sinh: 1975				
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh				
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:				
- Giám đốc mua hàng - Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn;				
- Thành viên HĐQT - CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây;				
- Thành viên HĐQT - CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung;				
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ;				
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng;				
Quá trình công tác				
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ	
1997 - 2000	Công ty TNHH Tân Đại Hải		Chuyên viên kiểm soát	
2000 - 2008	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn		Chuyên viên mua hàng	
2008 - 2010	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn		Phụ trách bộ phận quản lý mua hàng trong nước	
2010 - 2017	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO)		Phó Trưởng Ban mua hàng	
2017 - 2019	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO)		Trưởng Ban mua hàng	
2017 - nay	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		Thành viên HĐQT (Người đại diện vốn)	
2019 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây		Thành viên HĐQT	
	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Thành viên HĐQT	
	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		Thành viên HĐQT	
	CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Miền Trung		Thành viên HĐQT	
	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn		Giám đốc mua hàng	
Số lượng cổ phần sở hữu:		1.891.807	cổ phần, chiếm tỷ lệ	9,46%
Sở hữu cá nhân		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện cho CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây		1.891.807	cổ phần, chiếm tỷ lệ	9,46%
Sở hữu của người có liên quan		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

❖ Ông Văn Thanh Liêm - Thành viên HĐQT không điều hành

Họ và tên: VĂN THANH LIÊM		Quốc tịch: Việt Nam	
Năm sinh: 1950			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn - Thành viên HĐQT - CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - Chủ tịch HĐQT - CTCP Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn. - Chủ tịch HĐQT - CTCP Bia Sài Gòn - Long Khánh			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
03/2003 - 05/2008	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn		Phó tổng giám đốc
06/2008 - 2012	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Bia Rượu NGK Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
06/2007 - 03/2018	CTCP Bia Sài Gòn - Phú Lý		Chủ tịch HĐQT
06/2012 - 03/2018	CTCP Bia Sài Gòn - Ninh Thuận		Chủ tịch HĐQT
11/2005 - 02/2025	CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		Chủ tịch HĐQT
01/2007 - nay	CTCP Bao bì Sabeco Sông Lam, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT
12/2006 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam		Thành viên HĐQT
05/2015 - nay	CTCP Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT
03/2018 - 2025	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý		Chủ tịch HĐQT
03/2018 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Long Khánh		Chủ tịch HĐQT
04/2017 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Thành viên HĐQT
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.082.942	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,42%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan (Chi tiết xem tại Danh sách người có liên quan của người nội bộ)	1.082.942	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,42%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

❖ Ông Lê Hoàng Thịnh - Thành viên HĐQT không điều hành

Họ và tên: LÊ HOÀNG THỊNH		Quốc tịch: Việt Nam	
Năm sinh: 1990			
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính kế toán			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
- Giám đốc - CTCP Dr Biomass			
- Giám đốc - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO			
- Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán - CTCP Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị IDICO			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
2011 - 2012	Công ty Ernst & Young Việt Nam		Chuyên viên dịch vụ tư vấn
2012 - 2014	Công ty Crown Holdings (Singapore)		Chuyên viên đầu tư
2015 - 2018	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		Phó phòng thị trường - xuất nhập khẩu
2017 - 2025	CTCP Đầu tư Vanda		Giám đốc điều hành
2017 - nay	CTCP Dr Biomass		Giám đốc
2019 - 2025	CTCP Saigon Futures		Chủ tịch HĐQT
2021 - 2025	CTCP Vanda Esports		Giám đốc
2021 - 2025	CTCP Fafilm Thành phố Hồ Chí Minh		Chủ tịch HĐQT
2022 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Thành viên HĐQT
2023 - nay	CTCP Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị IDICO		Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2025 - nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO		Giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu:		654.225	cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,27%
Sở hữu cá nhân		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Sở hữu đại diện		654.225	cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,27%
Sở hữu của người có liên quan		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

1.2. Hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát công tác điều hành thông qua:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết;

- Phối hợp với Ban kiểm soát thông qua các báo cáo đề xuất nhằm nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những chỉ đạo thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao;
- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các hoạt động tại các địa điểm kinh doanh, đại lý và nhà phân phối, nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, có sự phối hợp tốt với Ban điều hành và Ban kiểm soát đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

2. Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Phạm Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	39.852	0,2%

❖ Bà Trần Thị Loan Anh - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: TRẦN THỊ LOAN ANH		Quốc tịch: Việt Nam	
Năm sinh: 1981			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
04/2003 - 2008	Công ty may Tây Đô		Kế toán Tổng hợp
2009 - 05/2010	Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong		Kế toán Tổng hợp
06/2010 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây		Kế toán Tổng hợp, Phó phòng kế toán - Phụ trách phòng kế toán, Trưởng BKS, Thành viên BKS
03/2016 - 04/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Thành viên ban kiểm soát
04/2022 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Trưởng ban kiểm soát
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

❖ Bà Nguyễn Đồng Diễm Trâm - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN ĐỒNG DIỄM TRÂM		Quốc tịch: Việt Nam	
Năm sinh: 1990			
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Chuyên viên tài chính cấp cao - Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
10/2012 - 04/2015	Abbott Việt Nam		Chuyên viên kế toán
05/2015 - 02/2017	Tổng công ty THACO - Trường Hải		Chuyên viên phân tích và lập kế hoạch
02/2017 - 10/2020	DKSH Việt Nam		Kiểm soát tài chính
10/2020 - nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn		Chuyên viên tài chính cấp cao (Phụ trách khối nhà máy)
04/2021 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Thành viên Ban kiểm soát
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo mức do ĐHĐCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

❖ Ông Phạm Văn Tiến - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: PHẠM VĂN TIẾN		Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1978		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Anh văn		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2000 - 08/2001	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Nhân viên kinh doanh
08/2001 - 08/2006	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Phụ trách kinh doanh
08/2006 - 12/2006	Công ty Euro Window	Trưởng Showroom
05/2007 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Thành viên Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần sở hữu:	39.852	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,2%
Sở hữu cá nhân	39.852	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,2%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo mức do ĐHCĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

4. Tổng giám đốc và người quản lý khác

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Văn Sang	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Phan Duy Linh	Kế toán trưởng	32.456	0,16%

❖ Ông Trần Văn Sang - Tổng giám đốc – Người đại diện pháp luật

Họ và tên: TRẦN VĂN SANG	Quốc tịch: Việt Nam	
Năm sinh: 1981		
Trình độ chuyên môn:		
<ul style="list-style-type: none">• Thạc sỹ Quản trị kinh doanh• Brewmaster Viện bia VLB - Đức• Kỹ sư Công nghệ thực phẩm		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2007	Trường Cao đẳng Cộng đồng Vĩnh Long	Giảng viên
2007 - 2008	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Cán bộ quản lý dự án, phụ trách tiến độ và giám sát công trình xây dựng nhà máy bia Sài Gòn – Bạc Liêu
2009	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Tổ trưởng Tổ Nấu - Lên men
2010 - 2011	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp
2011 - 2014	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Quản đốc các Phân Xưởng gồm Nấu - Lên men; Động lực - Bảo trì; Thành phẩm

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

2014 - 08/2024	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Phó Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất	
10/2024 - 06/2025	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Phó Tổng Giám đốc	
06/2025 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Tổng Giám đốc	
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng của BTGD theo mức do HĐQT quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

❖ Ông Phan Duy Linh - Kế toán trưởng

Họ và tên: PHAN DUY LINH		Quốc tịch: Việt Nam		
Năm sinh: 1971				
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán				
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có				
Quá trình công tác				
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ	
06/1996 - 03/2001	Công ty Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		Nhân viên Kế toán	
04/2001 - 01/2002	Nhà máy Bia Sóc Trăng		Nhân viên Kế toán	
02/2002 - 12/2002	Nhà máy Bia Cần Thơ		Nhân viên Kế toán	
01/2003 - 04/2005	Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ		Nhân viên Kế toán	
05/2005 - 06/2006	Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ		Nhân viên Kế toán	
07/2006 - 10/2006	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây		Nhân viên Kế toán	
01/2007 - 05/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Kế toán trưởng	
01/2022 - 12/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Phó Tổng Giám đốc	
01/2023 - 09/2023	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	
09/2023 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô		Kế toán trưởng	
Số lượng cổ phần sở hữu:		32.456	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,16%
Sở hữu cá nhân		32.456	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,16%
Sở hữu đại diện		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan		0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng của BTGD theo mức do HĐQT quyết định

- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn hướng tới việc hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị công ty, gia tăng hiệu quả hoạt động, kiện toàn bộ máy tổ chức, không ngừng nỗ lực để khắc phục những mặt hạn chế và phát huy những điểm tốt trong công tác quản trị, thông qua việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc.

6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục 1. Danh sách người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)

Chi tiết tại Phụ lục 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô

Ông Phan Thanh Hải	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Văn Sang	Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Ông Phan Duy Linh	Chức vụ:	Kế toán trưởng

1.2. Tổ chức Tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Đinh Quang Thuần - Chức vụ: Giám đốc Phòng Tư vấn TCDN CN. TP.HCM

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).
- Công ty cam kết tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN SANG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



ĐINH QUANG THUẬN

PHỤ LỤC BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. Danh sách người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tại ngày 30/09/2025)

Phụ lục 2. Danh sách người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chi chú
1	Phan Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT	042082003503 Cấp ngày 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	131/105B Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh	2.881.500	14,41%	Người nội bộ
1.1	Trần Thị Tâm			042185002817 Cấp ngày 02/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	131/105B Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh			Vợ
1.2	Phan Thái Trâm Anh				131/105B Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh			Con đẻ
1.3	Phan Thái Hải Đăng				131/105B Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh			Con đẻ
1.4	Võ Thị Tuấn				Đức Thọ, Hà Tĩnh			Mẹ đẻ
1.5	Phan Đình Phúc							Bố đẻ
1.6	Nguyễn Thị Thu Hà							Chị ruột
1.7	Trần Thị Hương							Mẹ vợ
1.8	Trần Ngọc Hộ							Bố vợ
1.9	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)			0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh			Công ty liên quan
1.10	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long			1500482064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/08/2022	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long			Thành viên HĐQT

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Trần Lê Hoa		Thành viên HĐQT	001175025471 cấp ngày 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 810A Chung cư Rivera Park, 7/28 Thành Thái, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh			Người nội bộ
2.1	Trần Nhật			052045000494 Cấp ngày 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	24/2 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh			Bổ đề
2.2	Vũ Trần Bảo Phương			079302008203 Cấp ngày 04/9/2022 Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh	Căn hộ 810A Chung cư Rivera Park, 7/28 Thành Thái, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh			Con đề
2.3	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)			0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh			Công ty liên quan
2.4	Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân			2600114002 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 09/4/2025	Khu 6, Xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ			Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.5	Công ty TNHH MTV Cơ Khí SA BE CO			0305815166 Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 23/4/2025 do Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.	215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, TP.HCM			Chủ tịch Hội đồng thành viên
2.6	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh			2900765728 cấp ngày 05/9/2023 do Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An	Số 54 đường Phan Đăng Lưu, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An			Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	011C363502	Thành viên HĐQT	056175000198 cấp ngày 26/7/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	01N Hưng Long, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh	1.891.807	9,46%	Người nội bộ, đại diện vốn của WSB tại Công ty
3.1	Nguyễn Tấn Đức			054048002281 Cấp ngày 16/3/2022				Bổ đề

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH				
3.2	Đỗ Thị Thân			05415500032 Ngày cấp: 29/08/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Mẹ đẻ
3.3	Đỗ Quang Khánh			079 073 011 147 Ngày cấp: 01/03/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH				Chồng
3.4	Đỗ Quang Minh Khánh			079 200 006 850 Ngày cấp: 04/6/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH				Con đẻ
3.5	Đỗ Quang Minh Trí			079210018363 Ngày cấp: 17/02/2025 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH				Con đẻ
3.6	Nguyễn Trung Trục			056 077 012 340 Ngày cấp: 15/9/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH				Em ruột
3.7	Nguyễn Trung Nghĩa			024 891 824 Ngày cấp: 06/10/2009 Nơi cấp: CA Tp. HCM				Em ruột
3.8	Nguyễn Thị Hồng Đào			025 010 234 Ngày cấp: 21/7/2008 Nơi cấp: CA Tp. HCM				Em ruột
3.9	Nguyễn Thị Kim Thương			056 183 009 124 Ngày cấp: 15/9/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH				Em ruột
3.10	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây			1800586579	Khu CN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP Cần Thơ			Thành viên HĐQT

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.11	Công ty CP TM Bia Sài Gòn - Miền Trung			4300338326	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải, TP Đà Nẵng			Đại diện vốn của SABECO
3.12	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng			2200584204	Lô S Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP Cần Thơ, Việt Nam			Thành viên HĐQT
3.13	Công ty TNHH Bao bì Sanmiguell Yamamura Phú Thọ			0300715827	Số 1 đường Lê Văn Khương, Phường Tân Thới Hiệp, TP Hồ Chí Minh			Thành viên HĐQT
3.14	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)			0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh			Giám đốc mua hàng
4	Văn Thanh Liêm		Thành viên HĐQT	04005000152 ngày cấp 05/05/2016, Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa TP. Hồ Chí Minh			Người nội bộ
4.1	Nguyễn Thị Hạnh			023130606; ngày cấp 14/12/1995; nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh		693.038	3,465 %	Vợ
4.2	Văn Thảo Nguyễn			023301487, Ngày cấp: 06/02/2006 Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh.		280.961	1,405 %	Con đẻ
3.3	Văn Bảo Ngọc			023651938 ngày cấp: 14/07/2011 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh		108.943	0,545 %	Con đẻ
4.4	Văn Bảo Như				176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh			Con đẻ
4.5	Nguyễn Huỳnh Loan Anh							Con dâu
4.6	Nguyễn Văn Thiên Lộc							Con rể
4.7	Văn Đình Nhiệm			182286024	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An			Anh ruột
4.8	Văn Thị Tam			1807169900	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An			Em ruột
4.9	Văn Đình Tứ			022599561	100/5 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh			Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Văn Đình Ngu			022825308	100/7 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh			Em ruột
4.11	Văn Thị Sáu			022324202	100/11 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh			Em ruột
4.12	Văn Đình Ty			022821012	100/9 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh			Em ruột
4.13	Văn Thị Hằng			022821011	243/9/18 Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh			Em ruột
4.14	Văn Thị Đào							Chị dâu
4.15	Nguyễn Doãn Tiến							Em rể
4.16	Trịnh Thị Thành							Em dâu
4.17	Lê Thị Tường Vi							Em dâu
4.18	Nguyễn Văn An							Em rể
4.19	Trần Thị Liên							Em dâu
4.20	Nguyễn Ngọc Phúc							Em rể
4.21	Công ty cổ phần tập đoàn Bao bì Sài Gòn			2900788281	Đường D1 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An			Chủ tịch HĐQT
4.22	Công ty cổ phần vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn			0304082452	8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh			Chủ tịch HĐQT
4.23	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Long Khánh			3603472368	Đường số 7, KCN Long Khánh, Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai			Chủ tịch HĐQT
4.24	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam			2900783332	Khối 1, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An			Thành viên HĐQT
5	Lê Hoàng Thịnh	049C338888	Thành viên HĐQT	079090003211 ngày cấp: 25/08/2022 , nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tháp Thames, The River, Phường An Khánh, TP.HCM			Người nội bộ
5.1	Lê Hồng Xanh			079057013682 ngày cấp: 05/6/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	12/9 đường P, Khu Mỹ Tú 2, Phường Tân Hưng, TP. HCM			Bồ đề

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Trương Thị Bích Thanh	006C086889		079163020808 ngày cấp: 25/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	12/9 đường P, Khu Mỹ Tú 2, Phường Tân Hưng, TP. HCM			Mẹ đẻ
5.3	Trần Thị Bảo Ngân	006C613979		051189011546 ngày cấp: 22/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tháp Bahamas, Đảo Kim Cương, Phường Bình Trưng, TP.HCM			Vợ
5.4	Lê Hoàng Gia An			Còn nhỏ	Tháp Bahamas, Đảo Kim Cương, Phường Bình Trưng, TP.HCM			Con
5.5	Lê Vĩnh Hân			079196018429 ngày cấp: 25/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	New York, USA			Em ruột
5.6	Trần Văn Ích			052061001086 ngày cấp: 22/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	485 Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP HCM			Bố vợ
5.7	Đặng Thị Quang Trung			051160000083 ngày cấp: 01/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	485 Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP HCM			Mẹ vợ
5.8	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ KCN IDICO			3602478261	Số 48, Khu phố 3, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai			Giám đốc
5.9	Công ty CP Dr Biomass			0314431952	198 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh	654.225	3,27%	Giám đốc
5.10	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị IDICO			3600486108	Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai			Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
6	Trần Thị Loan Anh		Trưởng ban kiểm soát	086181015135, ngày cấp 15/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	120/3B Trần Phú, phường Cái Khế, TP Cần Thơ			Người nội bộ
6.1	Nguyễn Kim Loan			362412696	29 Nguyễn Truyến Thanh, phường Bình Thủy, TP Cần Thơ			Mẹ đẻ
6.2	Nguyễn Thị Tư			360454759	120/3B Trần Phú, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ			Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Huỳnh Quang Dũng			092075002659	1203B Trần Phú, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ			Chồng
6.4	Trần Anh Phụng			331693363	Tổ 19 khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngải, TP.Vĩnh Long			Chị ruột
6.5	Phan Văn Tư			331104577	Tổ 19 khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngải, TP.Vĩnh Long			Anh rể
6.6	Trần Quang Vinh			092084000173	29 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, TP.Cần Thơ			Em ruột
6.7	Huỳnh Diễm Xuân			362422789	29 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, TP.Cần Thơ			Em dâu
6.8	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây			1800586579	Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ			Thành viên BKS
7	Nguyễn Đồng Diễm Trâm		Thành viên BKS	068190000299	173/15/12 Khuông Việt, phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh			Người nội bộ
7.1	Nguyễn Đồng Tuyên			250234011 Ngày cấp: 07/10/2014 Nơi cấp: CA Lâm Đồng	Lô 22BB Khu quy hoạch Hà Giang, Tổ 6, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng			Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Nhung			240370552 Ngày cấp: 15/4/2010 Nơi cấp: CA Lâm Đồng	Lô 22BB Khu quy hoạch Hà Giang, Tổ 6, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng			Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Đồng Mai Linh			250497948 Ngày cấp: 12/6/2014 Nơi cấp: CA Lâm Đồng	Lô 22BB Khu quy hoạch Hà Giang, Tổ 6, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng			Chị ruột
7.4	Nguyễn Ngọc Duy			250500495 Ngày cấp: 16/8/2014 Nơi cấp: CA Lâm Đồng	Lô 22BB Khu quy hoạch Hà Giang, Tổ 6, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng			Anh rể
7.5	Nguyễn Đồng Anh Khoa			250617105 Ngày cấp: 08/6/2016 Nơi cấp: CA Lâm Đồng	Lô 22BB Khu quy hoạch Hà Giang, Tổ 6, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng			Anh ruột
7.6	Đỗ Thị Bé Thu			250789252 Ngày cấp: 19/3/2016 Nơi cấp: CA Lâm Đồng	Lô 22BB Khu quy hoạch Hà Giang, Tổ 6, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng			Chị dâu

Bản Công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Trương Văn Tuấn			082078000530 Ngày cấp: 26/6/2019 Nơi cấp: CA Tp. HCM	173/15/12 Khuông Việt, phường.Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh			Chồng
7.8	Trương Thịnh							Bố chồng (đã mất)
7.9	Phan Thị Tuyết Mai			310250269 Ngày cấp: 06/7/2009 Nơi cấp: CA Tiền Giang	11/8B xã Xã An Hữu, Tỉnh Đồng Tháp			Mẹ chồng
8	Phạm Văn Tiến		Thành viên BKS	034078004436, ngày cấp: 5/12/2016, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	9/30/41 Phạm Ngọc Hưng, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	39.852	0,2%	Người Nội bộ
8.1	Phạm Minh Tuấn				Phường Kiên Giang, Tỉnh An Giang			Bố đẻ
8.2	Phạm Thị Miếu				Phường Kiên Giang, Tỉnh An Giang			Mẹ đẻ
8.3	Trần Mạnh Phóng				Cần Thơ			Bố vợ
8.4	Bùi Thị Len				Cần Thơ			Mẹ vợ
8.5	Trần Thị Tùng Lâm				Cần Thơ			Vợ
8.6	Phạm Gia Bảo				Cần Thơ			Con đẻ
8.7	Phạm Gia Huy				Cần Thơ			Con đẻ
8.8	Phạm Quốc Thuận				Cần Thơ			Anh ruột
8.9	Phạm Văn Thành				Cần Thơ			Anh ruột
9	Trần Văn Sang		Tổng Giám đốc	082081011815, Ngày cấp 19/4/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109 B8, Kv11, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ			Người nội bộ
9.1	Nguyễn Thị Kiều Trang			093183000412, Ngày cấp 26/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số109 B8, Kv11, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ			Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.2	Trần Nguyễn Hoàng Oanh			Còn nhỏ	Số 109 B8, Kv11, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ			Con đẻ
9.3	Trần Nguyễn Hoàng Quân			Còn nhỏ	Số 109 B8, Kv11, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ			Con đẻ
9.4	Trần Nguyễn Hoàng Yến			Còn nhỏ	Số 109 B8, Kv11, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ			Con đẻ
9.5	Trần Văn Dũng			082068000795, Ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hội Cư, Tỉnh Đồng Tháp			Anh ruột
9.6	Trần Thị Bé			082169003768 Ngày cấp 25/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hội Cư, Tỉnh Đồng Tháp			Chị ruột
9.7	Trần Thị Nguyệt			082176004702 Ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	3D, Phường Bình Tân, HCM			Chị ruột
9.8	Trần Công Thảo			082087003417 Ngày cấp 13/6/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hội Cư, Tỉnh Đồng Tháp			Em ruột
9.9	Nguyễn Văn Quang			093045000141 Ngày cấp 26/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ			Ba vợ
9.10	Phan Thị Phụng			093147000211 Ngày cấp 26/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ			Mẹ vợ
10	Phan Duy Linh		Kế toán trưởng	086071011633 ngày cấp: 14/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	158/38 Nguyễn Việt Hồng, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	32.456	0,162%	Người nội bộ
10.1	Lê Minh Hiền			092172012841, ngày cấp: 14/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	158/38 Nguyễn Việt Hồng, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Vợ
10.2	Phan Lê Hoài An			092303001040, ngày cấp: 13/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	158/38 Nguyễn Việt Hồng, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Lâm Ngọc Tỏ			086146001557, ngày cấp: 28/09/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Long Thạnh, Xã Lục Sĩ Thành, Tỉnh Vĩnh Long			Mẹ ruột
10.4	Lê Hoài Ân			035030000171, ngày cấp: 22/11/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	158/38 Nguyễn Việt Hồng An Phú Ninh Kiều TP. Cần Thơ			Bố vợ
10.5	Phan Thị Diễm Phương			092166010471, ngày cấp: 14/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	41 Huỳnh Cương Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Chị ruột
10.6	Phan Thị Diễm Hằng			086170010770, ngày cấp: 13/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Long Thạnh, Xã Lục Sĩ Thành, Tỉnh Vĩnh Long			Chị ruột
10.7	Phan Thị Diễm Huyền			086174006381, ngày cấp: 09/01/2022, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Long Thạnh, Xã Lục Sĩ Thành, Tỉnh Vĩnh Long			Em ruột
10.8	Phan Thị Diễm Ngọc			086185006439, ngày cấp: 29/07/2022, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	41 Huỳnh Cương Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Em ruột
10.9	Lê Hữu Chánh			092058001169, ngày cấp: 21/11/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	41 Huỳnh Cương Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Anh rể
10.10	Nguyễn Thanh Vũ			092078016027, ngày cấp: 14/05/2023, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	115/5 KV Bình Nhứt, Long Hoà, Bình Thủy TP. Cần Thơ			Em rể
11	Đặng Thế Vũ		Thư ký HĐQT, Người PTQT Công ty	092084001763, ngày cấp: 16/07/2024, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	78/1A, đường CMT8, phường Cái Khế, Tp. Cần Thơ	449	0,000022%	Người nội bộ
11.1	Phạm Thị Bích Ngọc			092184013647, ngày cấp: 18/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	21 Trần Quốc Toàn, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Vợ
11.2	Đặng Phạm Thiên Phúc			Còn nhỏ	21 Trần Quốc Toàn, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Đặng Phạm Hoàng Lộc			Còn nhớ	21 Trần Quốc Toàn, Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ			Con
11.4	Đặng Thế Vinh			093082000382, ngày cấp: 21/9/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	78/1A, đường CMT8, phường Cái Khế, Tp. Cần Thơ			Anh ruột
11.5	Đặng Văn Thế			093058004323, ngày cấp: 20/8/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	78/1A, đường CMT8, phường Cái Khế, Tp. Cần Thơ			Ba ruột
11.6	Nguyễn Thị Kiều Thiên Nga			092160007183, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	78/1A, đường CMT8, phường Cái Khế, Tp. Cần Thơ			Mẹ ruột
11.7	Phạm Ngọc Hiếu			092057001420, ngày cấp: 10/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	21 Trần Quốc Toàn, Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ			Ba vợ
11.8	Lê Thị Nguyệt			092159001951, ngày cấp: 10/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	21 Trần Quốc Toàn, Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ			Mẹ vợ

II. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định khác

Phụ lục 3. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Bên liên quan	Giá trị giao dịch (đồng)		
	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến 30/09/2025
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn			
<i>Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)</i>	596.434.545.450	620.995.469.030	346.071.569.920
<i>Mua nguyên vật liệu</i>	214.688.340.873	242.268.985.107	133.544.769.012
<i>Bán nguyên vật liệu</i>	111.326.484	77.685.348	-

Bên liên quan	Giá trị giao dịch (đồng)		
	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến 30/09/2025
Cổ tức đã trả	1.440.750.000	1.440.750.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây			
Mua nguyên vật liệu	34.380.000	-	82.057.096
Cổ tức đã trả	945.903.500	945.903.500	-
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương			
Cổ tức đã trả	552.500.000	552.500.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa Be Co			
Mua nguyên vật liệu	419.019.468	135.400.000	-
Bán công cụ và dụng cụ	9.042.000	-	-
Mua dịch vụ tư vấn	-	225.000.000	240.025.000
Mua dịch vụ	-	130.000.000	-
Mua tài sản cố định	-	-	2.611.902.000
Mua công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	-	-	33.050.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu			
Mua hàng hóa	162.481.660	206.055.570	139.692.640
Bán phế liệu	2.100.000	-	-
Cổ tức đã trả	276.250.000	276.250.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền			
Bán phế liệu	1.260.000	-	-
Cổ tức đã trả	276.250.000	276.250.000	-

Bên liên quan	Giá trị giao dịch (đồng)		
	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến 30/09/2025
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn			
<i>Bán phế liệu</i>	2.871.946.875	-	-
<i>Cung cấp dịch vụ cho thuê kho</i>	422.393.049	949.715.625	479.346.445
<i>Mua dịch vụ</i>	-	51.449.469	83.388.264
Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Sóc Trăng			
<i>Bán thành phẩm</i>	-	-	3.866.667

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của TDBECO)